

Các Nước: Phần 1



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Sáng thế Ký 10:1–12; 12:1–9, 1 Sa-mu-ên 8:4–18, Ma-thi-ơ 20:25–28, Khải huyền 18:1–4.

CÂU GỐC: “Người được ban cho quyền thế, vinh hiển, và nước; hầu cho hết thảy các dân, các nước, các thứ tiếng đều hầu việc người. Quyền thế người là quyền thế đời đời chẳng qua đi, và nước người không bao giờ phải hủy phá” (Đa-ni-ên 7:14).

Sách Khải huyền cho chúng ta thấy giải pháp của Đức Chúa Trời đối với thế giới sa ngã. Trong các chương cuối, lối vào cây sự sống được khôi phục, lời nguyện rửa được dỡ bỏ, và chúng ta lại được dự phần trong sự hiện diện của Chúa. Theo cách nào đó, sách Khải huyền là sách Sáng thế Ký theo chiều ngược lại, và đó là lý do tại sao sách Sáng thế Ký vẫn là chìa khóa quan trọng, để hiểu cách nào các vấn đề của thế giới được phát triển ngay từ thuở ban đầu.

Một trong những vấn đề chính trong sách Đa-ni-ên và Khải huyền là chính quyền ở thế gian này, là một chuỗi các nỗ lực của con người, để kiểm soát một thế giới vốn dĩ thuộc về Chúa. Khi thời kỳ khủng khiếp của tội lỗi và phản loạn mãi mãi kết thúc, thì cuối cùng Chúa sẽ quản trị thế giới này trong sự công bình.

Đó là một quá trình rất dài, trải qua hàng nghìn năm trong cuộc thí nghiệm tự trị của nhân loại. Nhưng những nỗ lực của con người chưa bao giờ mang lại kết quả; ngay cả những người theo đuổi lý tưởng cao đẹp nhất cũng luôn thất bại, và thường là thất bại một cách thảm hại. Phần lớn lịch sử đau buồn của nhân loại qua nhiều thiên niên kỷ, chỉ là những bi kịch do chính những kế hoạch thất bại này gây ra. Và tình hình sẽ chỉ đen tối hơn cho đến khi “vương quốc đời đời” của Đức Chúa Trời (Đa-ni-ên 7:27) được thiết lập trong ngày cuối cùng.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 26 tháng 4.*

Vua Nim-rốt và Thành Ni-ni-ve

Vườn Ê-đen được tạo ra như một ngôi nhà hoàn hảo cho nhân loại. Khi tội lỗi xâm nhập, Chúa buộc phải tạm thời tách loài người ra khỏi vườn Ê-đen và cây sự sống.

Khi bị đuổi khỏi vườn Ê-đen, loài người phải làm việc vất vả để tự nuôi sống mình. Cuộc sống trở nên khó khăn hơn; chúng ta phải chịu đau khổ và khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn (*Sáng thế Ký 3:16-19*). Tổ phụ của chúng ta tin rằng, Đức Chúa Trời là Đấng Công Bình sẽ mở đường để loài người có thể trở lại vườn Ê-đen, và họ mang lễ dâng đến cửa vườn Ê-đen với niềm hy vọng vào sự cứu rỗi, mà Chúa đã hứa từ lúc ban đầu cho thế giới tội lỗi này.

“Vườn Ê-đen vẫn tồn tại trên đất khá lâu sau khi con người bị đuổi ra khỏi sự phước hạnh tại khu vườn. A-đam và con trai đến cửa vườn để thờ phượng Đức Chúa Trời, và họ hứa nguyện vâng theo luật pháp mà sự vi phạm đã buộc họ phải rời khỏi vườn Ê-đen. Khi tội lỗi lan rộng trên thế giới và lòng hung ác của con người đã dẫn đến đại hồng thủy, thì chính bàn tay Thiên Thượng tạo ra vườn Ê-đen đã cất vườn khỏi trần gian tội lỗi này. Tuy nhiên, khi “trời mới đất mới” (*Khải Huyền 21:1*) được tạo nên trong sự phục hồi cuối cùng, nó sẽ được trang hoàng long lẫy hơn lúc ban đầu.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 62.

Mặt khác, những người khác tập trung vào các “giải pháp” nhân tạo cho các vấn đề mới phát sinh và dẫn đến sự phát triển của các nước có thành bao phủ, một nỗ lực để cho cuộc sống dễ dàng hơn và có thể khôi phục lại những gì đã mất ở Ê-đen.

Đọc Sáng thế Ký 10:1-12. Đây là phần Kinh Thánh giới thiệu một số nhân vật chính trị quan trọng, xuất hiện xuyên suốt Kinh Thánh, bao gồm thành Ni-ni-ve và Ba-by-lôn. Dựa trên những gì chúng ta biết về vai trò của 2 thành phố, chúng ta có thể suy luận được điều gì từ những câu Kinh Thánh này?

Một số người đã đọc về Nim-rốt và nghĩ rằng ông là một anh hùng vĩ đại, giống như các anh hùng trong thần thoại ngoại giáo. Nhưng khi Kinh Thánh mô tả ông là ‘một anh hùng trên mặt đất’ và ‘một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va’, nhưng đó không phải là lời khen. Vua Nim-rốt tự cho mình là vĩ đại và thách thức Chúa. Những câu này cho thấy sự lan rộng của cuộc nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời, một cuộc nổi loạn sẽ tiếp tục cho đến khi tất cả đều bị xóa bỏ vĩnh viễn.

Tại sao tội phản nghịch Chúa lại tinh vi hơn những gì chúng ta có thể dễ dàng nhận ra? Làm thế nào bạn và tôi có thể tự bảo vệ mình trước tính yếu đuối này của con người?

Sự Kêu Gọi Áp-Ra-Ham

Trong chương 10 của sách Sáng thế Ký, chúng ta thấy sự ra đời của nhiều dân tộc khác nhau. Từ “*goyim*” thường được dịch là “các dân tộc”, cũng có thể ám chỉ đến dân ngoại. Sáng thế Ký chương 10 cho chúng ta biết rằng loài người chia đất đai, ngôn ngữ, gia đình và “dân tộc” (*Sáng thế Ký 10:5; xem thêm Khải huyền 14:6*).

Hầu như ngay sau khi khai niệm này xuất hiện, Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham ra khỏi một trong những dân tộc đó để trở nên khác biệt với họ và với những gì họ theo đuổi.

Đọc Sáng thế Ký 12:1–9. Tại sao Đức Chúa Trời gọi Áp-ram (sau này là Áp-ra-ham) ra khỏi quê hương?

Đức Chúa Trời chọn Áp-ra-ham để thành lập một nước tương phản với các vương quốc loài người, không có vua nào khác ngoài Đức Chúa Trời. Mục đích của dân tộc này là để cho thế giới thấy kết quả tốt lành nếu loài người quay trở về với Đấng Tạo Hóa. Nước Y-sơ-ra-ên được thành lập để làm nguồn phước cho các dân tộc khác (*Sáng thế Ký 12:3*). Đức Chúa Trời đã tuôn đổ trên họ sự thông sáng và đặc quyền chưa từng có trước thời Đại hồng thủy.

Đọc Phục truyền luật lệ Ký 4:5–9. Đức Chúa Trời đã phán điều gì với con cháu của Áp-ra-ham, là dân tộc đã trở thành sự chu toàn của lời hứa Đức Chúa Trời dành cho Áp-ra-ham?

Đây không phải là một cá nhân làm chứng cho một cộng đồng duy nhất; đây là cả một quốc gia, bằng cách làm việc cùng nhau và chung tay với Đức Chúa Trời, nhờ đó họ bày tỏ sự vinh hiển trong bản tính của Ngài. Cũng hãy lưu ý, những lời Đức Chúa Trời phán bảo với họ không chỉ là “những luật lệ và phán quyết” để làm họ trở nên đặc biệt, nhưng việc họ vâng giữ những luật đó, sẽ khiến các quốc gia khác phải nói rằng: “Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng có một không hai!” (*Phục truyền 4:6*). Cho dù các lễ thật được ban cho con người có tuyệt vời đến đâu đi nữa, việc họ không sống theo những lễ thật đó, không tuân theo chúng, thì chỉ mang lại những lời nguyên rủa, thay vì phước lành, và sự chết, thay vì sự sống.

Nguyên tắc “không phải chỉ biết nhưng phải vâng theo lẽ thật” áp dụng cho chúng ta là những người Cơ Đốc Phục Lâm hiện nay như thế nào?

Nhận Được Điều Mình Xin

Như đã được sáng lập, quốc gia Y-sơ-ra-ên không được phép có một vua như các quốc gia khác. Tuy nhiên, sau một thời gian, đức tin của họ bị dao động và họ bắt đầu mong muốn có vua như “các dân tộc” ngoại.

Hãy đọc 1 Sa-mu-ên 8:4–18. Theo bạn, tại sao các trưởng lão thấy có vua là một ý hay? Chúng ta có thể rơi vào những cám dỗ tương tự như thế nào?

Điều quan trọng cần lưu ý ở đây là việc đòi hỏi phải có một vua, cũng đồng nghĩa với hành động bác bỏ quyền trị vì của Đức Chúa Trời trên dân sự Ngài. Theo như được sáng lập lúc đầu, dân tộc này phải trực tiếp tuân phục Đấng Tạo Hóa, và mỗi tương giao với Ngài được thể hiện qua đền thờ và các nghi lễ tôn giáo. Khi đòi hỏi một vua, họ tự mang đến cho mình những gánh nặng khổ đau, giống như dân các vương quốc ngoại bang đã trải qua: Nghĩa vụ quân sự trong các cuộc chiến tranh của vua, tịch thu tài sản, thuế má, và nhiều tai ương khác. Họ sẽ nhận ra rằng các nhà cầm quyền nơi thế gian này, thường cai trị thiên vị và độc đoán vì lợi ích cá nhân riêng, thay vì cai trị một cách nhân từ như Đức Chúa Trời.

Ngoài ra, sự thiết lập chính trị mới này sẽ là vĩnh viễn: Dân Y-sơ-ra-ên sẽ có được những gì họ yêu cầu, nhưng khi nhận ra rằng đó là một tình trạng hạ cấp, họ sẽ phải chấp nhận nó. “Bấy giờ các người sẽ kêu la vì có vua mà các người đã chọn, nhưng Đức Giê-hô-va không nghe các người đâu” (1 Sa-mu-ên 8:18).

Đức Chúa Trời hiểu rõ sự yếu đuối của dân Ngài, và Ngài đã báo trước từ sớm rằng dân Y-sơ-ra-ên sẽ đòi hỏi một vua. Họ đã làm như vậy, và phần lớn lịch sử của họ là câu chuyện về những hậu quả của sự lựa chọn đó.

Đọc Phục truyền luật lệ Ký 17:14–20. Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời không phán: “Ta sẽ ban cho chúng một vua”, mà thay vào đó, dân Ngài quyết định rằng họ muốn có một vua. Đức Chúa Trời phòng đặt các phương cách bảo vệ dân Ngài khỏi một số tội ác của chính quyền loài người. Tuy nhiên, như lịch sử của các nước và của các vương quốc cho thấy, các biện pháp bảo vệ mà Chúa ban cho thường bị bỏ qua.

Chỉ cần nhìn vào lịch sử của nước Y-sơ-ra-ên sau khi họ quyết định có một vua, là có thể thấy rõ mọi thứ đã tồi tệ đến mức nào dưới triều đại của các vua thế gian. Dù một số vua có phẩm hạnh tốt hơn các vua khác, nhưng ngay cả những người “tốt” cũng đã phạm sai lầm (hãy nghĩ đến vua Đa-vít và bà Bát-sê-ba). Trong nhiều trường hợp, dân Y-sơ-ra-ên đã phải sống dưới sự cai trị của các bạo chúa liên tiếp, những kẻ đã làm “điều ác trước mắt Chúa.” (xem 1 Các vua 11:6, 1 Các vua 15:26, 16:30, 2 Các vua 3: 2, v.v.).

Lúc đó hoặc thậm chí ngày nay, tất cả các chính phủ của loài người đều có chung một điểm: Tội nhân cai trị tội nhân khác. Điều gì bảo đảm hiện trạng này sẽ không dẫn đến những thảm trạng?

Những Người Cai Trị Dân Ngoại

Cách Chúa đối đãi dân Y-sơ-ra-ên giúp chúng ta hiểu biết sâu sắc hơn về cách Ngài đối đãi với hội thánh Tân Ước. Thực tế, kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên có nhiều khía cạnh tiên tri về những sai lầm mà hội thánh có thể mắc phải. Thay vì tuyên bố mình tốt hơn so với Y-sơ-ra-ên cổ đại, các Cơ Đốc nhân đã và đang rất dễ bị cám dỗ giống như họ.

Đọc Ma-thi-ơ 20:25–28. Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo các môn đồ của Ngài phải tránh sai lầm nào trong việc thiết lập công việc của hội thánh?

Dân Y-sơ-ra-ên cầu xin một vị vua ở trần gian này, một sự đòi hỏi đã dẫn đến sự sa đọa đạo đức của cả một dân tộc. Các vua ngày càng trở nên độc ác hơn cho đến khi Đức Chúa Trời cho phép người Ba-by-lôn bắt dân Ngài làm phu tù để sửa phạt.

Một điều tương tự đã xảy ra trong lịch sử hội thánh Cơ Đốc. Dù không được tổ chức như dân ngoại bang, nhưng khi hoàng đế Constantine lên nắm quyền và tuyên bố mình là Cơ Đốc nhân, các tín đồ cảm thấy an tâm: Sự bách hại đã kết thúc! Họ cho rằng đây là một phước lành, và sau đó họ nhận thấy rằng họ có thể sử dụng quyền lực của hoàng đế cho lợi thế của mình.

Nhiều cuộc xung đột lớn xảy ra giữa những người theo đạo Cơ Đốc vào thế kỷ thứ tư, và khi hội thánh thấy mình không có khả năng giải quyết, họ đã kêu gọi hoàng đế can thiệp. Kể từ thời điểm này trở đi, giám mục của La-mã đã trở nên nổi bật, trong khi trước đó ông chỉ là một trong số các giám mục cao cấp bình thường. Hội thánh đã nhờ nhà nước can thiệp vào các vấn đề tôn giáo, và một khi nhà nước đã xen vào, mọi chuyện chỉ thêm tồi tệ.

Giống như dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa, nhiều chương đen tối nhất trong lịch sử Cơ Đốc giáo là hậu quả trực tiếp của sự thỏa hiệp giữa hội thánh với thế gian. Như dân Y-sơ-ra-ên chuyển sang thờ hình tượng và các vua của họ bị ô uế bởi những tham vọng quyền lực (đến mức dâng cả trẻ con cho các thần), hội thánh cũng dần dần áp dụng nhiều phương tiện và phương pháp của một đế quốc ngoại giáo, đến mức nhiều tín đồ trung tín đã tuân đạo, vì bị coi là mối đe dọa đối với thể chế quốc gia giáo hội.

Trong nền văn hóa và xã hội của bạn hiện tại, những cám dỗ tương tự có thể gây nguy hiểm cho đức tin của chúng ta bằng cách nào?

Sự Sáng cho Dân Ngoại

Mục đích chính mà Đức Chúa Trời thành lập quốc gia Y-sơ-ra-ên, không phải là để lên án các nước khác mà là để cứu rỗi họ. Chắc chắn, hầu hết chúng ta đều cảm thấy bị lên án khi phải đối mặt với những việc chính trực của người khác; vì vậy sự hiện hữu của quốc gia Y-sơ-ra-ên cũng làm nổi bật tội lỗi và sự ích kỷ của các quốc gia xung quanh họ. Các tín đồ sống theo ý Chúa, bày tỏ bản tính công bình của Ngài, tự nhiên giúp người chung quanh cũng trở nên tin Chúa. Đời sống của những người biết “giữ các điều răn của Đức Chúa Trời” (*Khải huyền 14:12*), bày tỏ hữu hiệu nhất bản tính yêu thương của Ngài.

Tuy nhiên, nếu dân Y-sơ-ra-ên đã làm đúng bốn phận theo như những gì được khuyên dạy, các quốc gia sẽ đến với họ trong hòa bình, tìm cách biết thêm về họ và Đức Chúa Trời của họ. Ngược lại, đáng buồn thay, như thảm trạng họ bị lưu đày ở Ba-by-lôn, cho thấy các quốc gia này lại tiến hành chiến tranh với họ.

Dĩ nhiên, người bày tỏ rõ nhất bản tính của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Giê-su—con người duy nhất đã bày tỏ Đức Chúa Trời một cách hoàn hảo. Tấm gương hoàn hảo của Ngài, đương nhiên mang lại niềm tin chắc chắn trong lòng mỗi người, Ngài kêu gọi mọi người đến với lễ thật (*xin xem Giăng 3:16–21*).

Mục đích tối hậu của việc thành lập quốc gia Y-sơ-ra-ên cũng giống như mục đích của Đức Chúa Trời khi thành lập hội thánh: Ngài mong muốn dân Ngài đi ra để kêu gọi tội nhân trở về tin nhận Đấng Christ. Lời kêu gọi trong sứ điệp ba thiên sứ, được rao truyền qua hội thánh của Ngài, không phải rao giảng cho một số ít người được chọn, mà cho “mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân tộc” (*Khải huyền 14:6*). Khải huyền 18:1 tiên tri rằng cả trái đất sẽ sáng rực trong vinh hiển của Đức Chúa Trời trước khi Đấng Christ tái lâm.

Những câu sau đây dạy chúng ta điều gì về những dự định mà Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài trong thế giới này? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những nguyên tắc này cho chính mình?

(a) *Dân số Ký 14:17–21*

(b) *Ê-sai 42:6, 49:6 và 60:3*

(c) *Khải huyền 18:1–4*

Đọc lại Khải huyền 18:1–4, lời kêu gọi “dân ta”; tức là dân của Đức Chúa Trời sẽ ra khỏi Ba-by-lôn. Điều này sẽ xảy ra như thế nào? Nói cách khác, làm thế nào Chúa có thể sử dụng chúng ta như là một hội thánh bên ngoài Ba-by-lôn, để kêu gọi dân của Chúa vẫn còn ở Ba-by-lôn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Ê-sai 44:24–45:13.

“Lần lần và bắt đầu cách âm thầm, về sau công khai khi quyền thế ấy tăng thêm sức mạnh và điều khiển được tâm trí con người, ‘sự mầu nhiệm của điều bội nghịch’ tiến hành công việc lừa dối và phạm thượng. Những tục lệ ngoại giáo xâm nhập vào hội thánh hầu như không ai nhận thức được. Tinh thần hòa giải và tuân thủ đã bị ngăn cản một thời gian vì những cơn bắt đạo dữ dội mà hội thánh phải trải qua trong thời ngoại giáo. Nhưng khi sự bắt bớ chấm dứt, và Cơ Đốc nhân được chấp nhận trong pháp đình và cung điện, thì hội thánh bỏ sự đơn giản khiêm tốn của Đấng Christ và của các sứ đồ để chạy theo sự xa hoa và khoe khoang của các thầy tế lễ và các nhà lãnh đạo ngoại giáo; và thay thế luật pháp Đức Chúa Trời bằng những lý thuyết và lời truyền khẩu của loài người. Vua Constantine tiếp nhận đạo chỉ vì danh nghĩa vào đầu thế kỷ thứ tư đem lại sự vui mừng lớn lao; và những người khoác áo tin kính bề ngoài gia nhập vào hội thánh rất đông. Từ đó sự bại hoại tăng lên nhanh chóng. Ngoại giáo dường như biến mất, nhưng thật ra đã chiến thắng. Tinh thần ngoại giáo chế ngự hội thánh. Những giáo lý, nghi lễ và sự mê tín được kết hợp với đức tin và sự thờ phượng của những người tự xưng là môn đồ Đấng Christ”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 45, 46.

Như câu hỏi ở cuối bài học ngày thứ Tư, phải chăng tất cả chúng ta đều không gặp nguy hiểm, nhất là khi giáo hội của chúng ta tồn tại càng lâu dài hơn, “bỏ qua sự khiêm nhường của Đấng Christ và các sứ đồ” để theo đuổi những hào hoa, quyền lực, ca tụng và những cảm dỗ của thế gian? Nếu chúng ta nghĩ mình không phải vậy thì chúng ta đang tự lừa dối chính mình.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Khi Đức Chúa Trời đầy dân Ngài sang xứ Ba-by-lôn, đó là một thời điểm rất đau đớn. Áp-ra-ham đã được gọi ra khỏi xứ Canh-đê để thành lập một dân tộc giao ước làm ngọn đuốc thắp sáng cho các dân tộc còn lại, và bây giờ họ bị dẫn đi trong xiềng xích. Trong thời gian họ bị lưu đày, Đức Chúa Trời đã cho dân Y-sơ-ra-ên thấy điều gì có thể xảy ra nếu họ đã trung tín. Vua Nê-bu-cát-nết-sa, người đứng đầu một hệ thống luôn chống nghịch Đức Chúa Trời, đến với Đấng Christ (*Đa-ni-ên 4*). Khi họ kết thúc thời kỳ phu tù, Đức Chúa Trời dấy lên vua Ba Tư để đóng vai trò như một hình bóng của Đấng Christ, giải cứu dân Ngài khỏi Ba-by-lôn và đưa họ trở về Đất Hứa. Vua Si-ru không phải là người Y-sơ-ra-ên, tuy nhiên Đức Chúa Trời đã chọn ông để bày tỏ kế hoạch cứu rỗi cho thế giới khi ông đưa tuyến dân của Đức Chúa Trời trở về thành Giê-ru-sa-lem. Chúng ta có thể học được bài học nào về cách Chúa nhìn xem loài người qua hành động sử dụng những người Y-sơ-ra-ên để hoàn thành mục tiêu của Ngài?
2. Chúng ta có thể không ở trong Ba-by-lôn, nhưng Ba-by-lôn có thể ở trong chúng ta? Làm thế nào để bạn và tôi nhận ra vấn đề này và sau đó có thể thay đổi bằng cách nào?